

Số: /BC-UBND

Hồng Ngự, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO TỔNG HỢP
Về hồ sơ trình thẩm định**

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quy định phân công, phân cấp và ủy quyền tổ chức quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn và nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-UBND.HC ngày 08/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Bố trí ổn định dân cư Giồng Dúi - Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-UBND.HC ngày 28/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bố trí ổn định dân cư Giồng Dúi - Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự;

Căn cứ Quyết định số 1847/QĐ-UBND.HC ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Bố trí ổn định dân cư Giồng Dúi – Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự.

Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự trình Báo cáo tổng hợp thiết kế và dự toán xây dựng dự án: Bố trí ổn định dân cư Giồng Dúi - Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự; với các nội dung sau:

1. Sự phù hợp về thành phần, quy cách của hồ sơ thiết kế so với quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật (hồ sơ thiết kế bao gồm: Thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng và các hồ sơ khác theo quy định của pháp luật có liên quan): Đảm bảo yêu cầu;

2. Thống kê các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng trong hồ sơ thiết kế xây dựng công trình:

Theo Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam

Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01:2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Quy chuẩn Việt Nam QCVN 03:2012/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;

Quy chuẩn Việt Nam QCVN 07-1:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình cấp nước;

Quy chuẩn Việt Nam QCVN 07-2:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình thoát nước;

Tiêu chuẩn Quốc gia TCXDVN 33:2006 Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế;

Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9113:2012 Ống bê tông cốt thép thoát nước;

Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7957:2008 Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế;

Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 3989:2012 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng – Cấp nước và thoát nước – Mạng lưới bên ngoài – bản vẽ thi công;

Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7447 (gồm 14 TCVN) Hệ thống lắp đặt điện hạ áp;

Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4419:1987 Khảo sát cho xây dựng – Nguyên tắc cơ bản;

Tiêu chuẩn Quốc gia Qui phạm lưới tam giác, đường chuyên đo cạnh do Cục Đo đạc và Bản Đồ Nhà nước ban hành;

96 – TCN 43 – 90 “Qui phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 đến 1/5000 (phần ngoài trời)” do Cục Đo đạc và Bản đồ Nhà nước ban hành;

96 - TCN 31 - 91 “Ký hiệu bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 đến 1/10.000” do Cục Đo đạc và Bản đồ Nhà nước ban hành;

14 – TCN – 110 - 1999: Tiêu chuẩn khảo sát địa hình.

TCXDVN 9398: 2012 Công tác trắc địa công trình;

Tiêu chuẩn Quốc gia 4054:2005 Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô;

Tiêu chuẩn ngành 22TCN 211:2006 về áo đường mềm - các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành;

Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8859-2011: Móng cấp phối đá dăm trong kết cấu đường ô tô – Vật liệu, thi công và nghiệm thu;

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9504:2012 về Lớp kết cấu áo đường đá dăm nước - Thi công và nghiệm thu;

Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8863-2011: Thi công và nghiệm thu mặt đường láng nhựa;

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7570:2006 về cốt liệu cho bê tông và vữa - yêu cầu kỹ thuật;

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 41:2016/BGTVT về báo hiệu đường bộ;

TCVN 333:2005 Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài và các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng hạ tầng đô thị – Tiêu chuẩn thiết kế;

TCVN 7722-2-3:2007 Đèn điện chiếu sáng đường phố.

TCXDVN 33: 2006 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

QCXDVN 01: 2001 Quy chuẩn xây dựng công trình đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng được;

TCXD 51: 1984 Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

Và một số tiêu chuẩn, quy trình và quy phạm hiện hành khác.

3. Hồ sơ năng lực của nhà thầu lập Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, khảo sát địa hình: Trung tâm Quy hoạch đô thị và nông thôn. (địa chỉ: Số 60, Đường 30/4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp).

- Quyết định số 61/QĐUB.TL ngày 06 tháng 04 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thành lập Trung tâm Quy hoạch đô thị và nông thôn tỉnh Đồng Tháp.

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số DOT-00000496 do Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 19/6/2019 có giá trị đến ngày 05/4/2022.

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các cá nhân:

+ Chủ nhiệm dự án: Ông Nguyễn Nam Xuân Chứng chỉ hành nghề số DOT-00026648 do Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 12/6/2018 có giá trị đến ngày 12/6/2023.

+ Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: Ông Lê Thành Hưng. Chứng chỉ hành nghề số DOT-00059315 do Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 29/5/2019 có giá trị đến ngày 29/5/2024.

+ Chủ trì hệ thống giao thông: Ông Nguyễn Minh Đức. Chứng chỉ hành nghề số DOT-00038214 do Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 06/9/2019 có giá trị đến ngày 06/9/2024.

+ Chủ trì hệ thống cấp thoát nước: Bà Đinh Thị Bích. Chứng chỉ hành nghề số DOT-00007606 do Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 22/02/2019 có giá trị đến ngày 22/02/2024.

+ Chủ trì hệ thống giao thông: Ông Nguyễn Hoàng Phúc. Chứng chỉ hành nghề số DOT-00088322 do Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 15/5/2020 có giá trị đến ngày 15/5/2025.

Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự kính trình Sở Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Phòng TC-KH;
- Ban QLDA và PTQĐ Huyện;
- LĐVP;
- Lưu VT, CV/KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bôn